TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **213**/2025/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Trần Văn T, sinh năm 1984.** Nơi thường trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh N.

- **Chị Trần Thị T sinh năm 1985.** Nơi thường trú: TDP số X, phường T, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh N vào ngày 04/11/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian dài đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không còn đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị T có 02 con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 05/9/2014 và cháu Trần Thu T, sinh ngày 01/02/2016. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 4 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Văn T và chị Trần Thị T có 02 con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 05/9/2014 và cháu Trần Thu T, sinh ngày 01/02/2016. Chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Trần Văn T và chị Trần Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai Ký hiệu: BLTU/23 số 0028366 ngày 18/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Sổ hộ tịch số 80-2013, quyển số 01-2013 ngày 04/11/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh